

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT
Ngày 07-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Văn Tông;

+ Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Khánh B, do có kháng cáo của bị cáo B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Khánh B (tên gọi khác là C), sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã Y, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lê Thị T; vợ: Phan Thị H; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phan Văn L, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-11-2018, ông Phan Văn L gửi một con bò đực cụt đuôi, lông màu vàng tại nhà của bị cáo Lê Khánh B thuộc ấp X, xã Y, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhờ bị cáo B trông coi, chăm sóc để chờ kêu người đến mua. Do không có tiền tiêu xài, ngày 09-11-2018 bị cáo B đến gặp ông Nguyễn Thái H, ngụ ấp T, xã T1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kêu bán bò. Qua thỏa thuận, ông H đồng ý mua con bò trên với giá 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Sau đó bị cáo B trả nợ tiền mua thịt bò trước đó cho ông H 4.200.000 đồng, còn lại 19.800.000 đồng bị cáo mang sang Campuchia đánh bạc thua hết. Ngày 22-12-2018, ông L đến Công an trình báo yêu cầu xử lý bị cáo B. Qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐ ngày 19-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Một con bò đực lông màu vàng, đuôi bị cụt, nặng 380 kg có giá trị 25.200.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khánh B (tên gọi khác là C) phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh B (tên gọi khác là C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 28-10-2019, bị cáo Lê Khánh B kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình và trực tiếp nuôi cha mẹ già đều bị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Bị cáo B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo B không có tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo B xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo tại gia đình, có điều kiện chăm sóc cha mẹ già và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo B thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình, chăm sóc cha mẹ già và các con.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Ngày 07-11-2018, ông Phan Văn L gửi một con bò đực cụt đuôi, lông màu vàng, nặng 380 kg tại nhà của bị cáo B nhờ bị cáo trông coi, chăm sóc để chờ kêu người đến mua. Bị cáo B lợi dụng sự tin tưởng của ông L vào ngày 09-11-2019 bị cáo đã bán con bò của ông L giá trị 25.200.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng lấy tiền đánh bạc và trả nợ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Khánh B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, dùng tài sản chiếm đoạt được để đánh bạc và trả nợ cá nhân nên cần phải nghiêm trị.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo B có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Khánh B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Khánh B.

3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh B (tên gọi khác là C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (07-02-2020) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Giao bị cáo Lê Khánh B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Khánh B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADSH. Huyện Gò Dầu;
- Công an Huyện Gò Dầu;
- UBND Huyện Gò Dầu;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Chiến